

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/8/2020

V/v: Ly hôn giữa chị O, anh M

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Hoan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “ Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bàn Thị O sinh năm 1988 (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Bàn Văn M sinh năm 1979 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(Chị O, anh M đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01/6/2020, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Bàn Thị O là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh M tháng 9/2006, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị và anh M về chung sống tại thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Vợ chồng

sống hòa thuận đến tháng 7/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo vệ được nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 05/2019 chị đã về gia đình mẹ đẻ ở cho đến nay, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bàn Thị H sinh ngày 22/12/2005 và Bàn Thị Tường V sinh ngày 11/12/2015, hiện đang ở với anh M, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu H để anh M trực tiếp nuôi.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn anh Bàn Văn M trình bày trong biên bản lấy lời khai: Anh và chị O kết hôn năm 2006 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi cưới xong chị O về chung sống với anh. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 05/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau, chị O đã về gia đình mẹ đẻ ở, không sống chung với anh nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị O xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bàn Thị Huệ sinh ngày 22/12/2005 và Bàn Thị Tường Vy sinh ngày 11/12/2015, hiện đang ở với anh, các cháu phát triển bình thường, nay ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận anh xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bàn Thị O được ly hôn anh Bàn Văn M.

Về nuôi con chung: Giao chị Bàn Thị O trực tiếp nuôi Bàn Thị Tường V sinh ngày 11/12/2015, anh Bàn Văn M trực tiếp nuôi Bàn Thị H sinh ngày 22/12/2005. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị O, anh M được quyền thăm nom con chung, không bên nào được cản trở bên kia thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị O phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị O, anh M đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Bàn Thị O kết hôn với anh Bàn Văn M ngày 22/9/2006 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị O về chung sống với anh M ở thôn Đồng Vành 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Chị O đã về gia đình mẹ đẻ ở từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M, anh M cũng nhất trí, xét thấy tình cảm giữa chị O và anh M đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hạnh phúc vợ chồng không xây dựng được nên cần cho chị O được ly hôn anh M là phù hợp tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị O và anh M có 02 con chung là Bàn Thị H, sinh ngày 22/12/2005 và Bàn Thị Tường V, sinh ngày 11/12/2015. Nay ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V, anh M yêu cầu trực tiếp nuôi cả 2 cháu. Xét thấy yêu cầu của các đương sự là chính đáng, hiện chị O có công ăn việc làm ổn định, anh M làm nghề tự do nhưng cũng có thu nhập ổn định, để các cháu phát triển tốt nay cần giao cho chị O nuôi cháu Bàn Thị Tường V, anh M trực tiếp nuôi cháu Bàn Thị Huệ cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị O và anh M không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con nên

HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Cả chị O và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị O xin chịu cả tiền án phí ly hôn.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Bàn Thị O được ly hôn anh Bàn Văn M.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Bàn Thị O trực tiếp nuôi Bàn Thị Tường V, sinh ngày 11/12/2015, anh Bàn Văn M trực tiếp nuôi Bàn Thị H, sinh ngày 22/12/2005. Về cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị O, anh M được quyền thăm nom con chung, không bên nào được cản trở bên kia thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị O phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số AA/2017/0004811 ngày 09/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị O đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Xuân Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Anh Văn Hóa Trưởng, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Lưu Thị Dung, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Trí Yên, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Văn Hóa Trưởng và chị Lưu Thị Dung

2. *Về án phí:* Anh Trưởng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0003366 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 16 tháng 10 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thái Nguyễn Xuân Chung

Tạ Thị Thu Thủy